

CÔNG TY TNHH SX&TMDV PHƯƠNG NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SX&TMDV PHƯƠNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG NAM SX&TMDV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUONG NAM SX&TMDV

2. Mã số doanh nghiệp: 0110528762

3. Ngày thành lập: 02/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 19C ngõ 3 ngách 5 Hà Trì 1, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966620285

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

16.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác.	4632
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế loại thông thường; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Trồng lúa (Không hoạt động tại trụ sở)	0111
30.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không hoạt động tại trụ sở)	0161
31.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Không hoạt động tại trụ sở)	0162
32.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (Không hoạt động tại trụ sở)	0163
33.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	0240
34.	Khai thác và thu gom than cứng (Không hoạt động tại trụ sở)	0510
35.	Khai thác và thu gom than non (Không hoạt động tại trụ sở)	0520
36.	Khai thác dầu thô (Không hoạt động tại trụ sở)	0610

37.	Khai thác khí đốt tự nhiên (Không hoạt động tại trụ sở)	0620
38.	Khai thác quặng sắt (Không hoạt động tại trụ sở)	0710
39.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
40.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
41.	Dịch vụ đóng gói	8292
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Giáo dục nhà trẻ	8511
44.	Giáo dục mẫu giáo	8512
45.	Giáo dục tiểu học	8521
46.	Giáo dục trung học cơ sở Chi tiết: - Giáo dục trung học cơ sở ;	8522
47.	Giáo dục trung học phổ thông Chi tiết: - Giáo dục trung học phổ thông.	8523
48.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: - Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp - Dạy nghề	8532
49.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
50.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
51.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) ; - Giáo dục dự bị ; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém ; - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn ; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại ; - Dạy đọc nhanh ; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe ; - Dạy bay ; - Đào tạo tự vệ ; - Đào tạo về sự sống ; - Đào tạo về kỹ năng nói trước công chúng ; - Dạy máy tính.	8559
52.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
53.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
54.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
55.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
57.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
58.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
59.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
60.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

61.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
62.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
63.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
64.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình; - Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh;	9639
65.	Lập trình máy vi tính	6201
66.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
67.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
68.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
69.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành các website sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng.	6312
70.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;	6399
71.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
72.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản. (trừ đấu giá)	6820
73.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
74.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán)	7020

75.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng;- Thiết kế kết cấu công trình;- Thiết kế cơ - điện công trình;- Thiết kế cấp - thoát nước công trình;- Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ;- Thiết kế xây dựng công trình giao thông;- Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn;- Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Định giá xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Kiểm định xây dựng; - Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. -Thiết kế, giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Hoạt động đo đạc bản đồ.	7110
76.	Quảng cáo	7310
77.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
78.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
79.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch ; - Hoạt động môi giới thương mại ;	7490
80.	Cho thuê xe có động cơ	7710
81.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại nhà nước cấm)	4690(Chính)
82.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm kinh doanh quán bar, đấu giá)	4711
83.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đấu giá)	4719
84.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
85.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
86.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
87.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

88.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
89.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Không hoạt động tại trụ sở)	0722
90.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Không hoạt động tại trụ sở)	0810
91.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Không hoạt động tại trụ sở)	0891
92.	Khai thác và thu gom than bùn (Không hoạt động tại trụ sở)	0892
93.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	0899
94.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
95.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
96.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (Không hoạt động tại trụ sở)	1701
97.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa (Không hoạt động tại trụ sở)4662	1702
98.	In ấn (Trừ các loại hình nhà nước cấm)	1811
99.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
100.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ loại nhà nước cấm) (Không hoạt động tại trụ sở)	2011
101.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (Không hoạt động tại trụ sở)	2023
102.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm) (Không hoạt động tại trụ sở)	2029
103.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học (Không hoạt động tại trụ sở)	2731
104.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác (Không hoạt động tại trụ sở)	2732
105.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2733
106.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774

107.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
108.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
109.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4789
110.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
111.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá)	4799
112.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
113.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
114.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
115.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
116.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
117.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
118.	Bốc xếp hàng hóa	5224
119.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
120.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
121.	Cơ sở lưu trú khác	5590
122.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
123.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
124.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
125.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
126.	Hoạt động chiếu phim	5914
127.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (loại trừ xuất bản phẩm)	5920
128.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet)	6190
129.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
130.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
131.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729

132.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
133.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
134.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
135.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động	7830
136.	Đại lý du lịch	7911
137.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
138.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
139.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
140.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
141.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
142.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
143.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
144.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
145.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (Không hoạt động tại trụ sở)	3250
146.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn như : + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, - Sản xuất lõi bút chì; - Sản xuất găng tay; - Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ;	3290
147.	Xây dựng nhà để ở	4101
148.	Xây dựng nhà không để ở	4102
149.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
150.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
151.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
152.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
153.	Phá dỡ - Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4311

154.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
155.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
156.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
157.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
158.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
159.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
160.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
161.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
162.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
163.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
164.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
165.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
166.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
167.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước giặt, nước xả vải, nước rửa bát - Bán lẻ dược phẩm	4772
168.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng)	4773

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI THỊ BÍCH HUỆ	Việt Nam	Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.600.000.000	60,000	040183001831	
2	NGUYỄN HOÀNG	Việt Nam	Số 57 Mã Mây, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	40,000	001091000259	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ BÍCH HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040183001831

Ngày cấp: 10/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội